ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ BẾN LỨC	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 7296 /QĐ-UBND	*Bến Lức, ngày 23 tháng 11 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt dự án Nạo vét kênh Hai Què và kênh 3 Hán

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ BẾN LỨC

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền Địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 ngày 29/11/2024;

Căn cứ Luật Xây dựng số 135/2025/QH15 ngày 10/12/2025;

Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08/4/2025 của Chính Phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 217/2026/NĐ-CP ngày 19/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 206/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 207/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật xây dựng về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 34/2026/TT-BXD ngày 25/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành Quy định chi tiết về cấp công trình xây dựng phục vụ quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 36/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành Thông tư hướng dẫn một số nội dung, phương pháp xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư 37/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành Thông tư hướng dẫn phương pháp xác định mức dự toán và các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật;

Căn cứ Thông tư 38/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành Thông tư ban hành định mức xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 40/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026 của Bộ Xây dựng về hư ớng dẫn xác định chi phí bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 43/2026/QĐ-UBND ngày 24/3/2026 của UBND tỉnh Tây Ninh về việc Ban hành Quy định về phân cấp, phân công trách nhiệm quản lý và thực hiện dự án đầu tư công, dự án đầu tư xây dựng công trình, quản lý chất lư ợng công trình trên địa bàn tỉnh Tây Ninh;

Căn cứ Công văn số 3597/UBND-PKT ngày 24/6/2026 của UBND xã Bến Lức về việc giao Phòng Kinh tế thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật các công trình do UBND xã làm cấp quyết định đầu tư và thực hiện công tác quản lý nghành XD theo phân cấp;

Căn cứ Quyết định số 5698/QĐ-UBND ngày 29/9/2026 của UBND xã Bến Lức về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng dự án Nạo vét kênh Hai Què và kênh 3 Hán;

Căn cứ Nghị quyết số 25/NQ-UBND ngày 23/10/2026 của HĐND xã Bến Lức về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn xã Bến Lức;

Căn cứ Nghị quyết số 26/NQ-UBND ngày 23/10/2026 của HĐND xã Bến Lức về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026 trên địa bàn xã Bến Lức;

Căn cứ Hồ sơ báo cáo kinh tế - kỹ thuật số 42/CTLA ngày 06/11/2026 do Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Xây dựng Cường Thịnh L.A lập;

Căn cứ Kết quả thẩm tra số 64/TTr-LM ngày 16/11/2026 của Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng Lâm Mai về việc thẩm tra hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình Nạo vét kênh Hai Què và kênh 3 Hán;

Căn cứ Kết quả thẩm định số 3685/TĐ-BCKTKT ngày 19/11/2026 của Phòng Kinh tế về việc thông báo kết quả thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật dự án Nạo vét kênh Hai Què và kênh 3 Hán;

Theo đề nghị của Ban Quản lý dự án tại Tờ trình số 763/TTr-BQLDA ngày 20/11/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án Nạo vét kênh Hai Què và kênh 3 Hán với các nội dung chủ yếu sau:

1. Tên dự án: Nạo vét kênh Hai Què và kênh 3 Hán.

2. Nhóm dự án, loại và cấp công trình chính của dự án; thời hạn sử dụng của công trình chính theo thiết kế:

- Nhóm dự án: nhóm C.

- Loại công trình: Công trình phục vụ nông nghiệp và môi trường.

- Cấp công trình: Cấp IV.

3. Mã định danh (nếu có): Chưa có.

4. Địa điểm xây dựng dự án; vị trí xây dựng công trình trình thẩm định; điểm đầu, điểm cuối và tóm tắt hướng tuyến công trình, một số điểm khống chế; diện tích sử dụng đất của dự án:

- Địa điểm xây dựng: xã Bến Lức, tỉnh Tây Ninh.

- Vị trí xây dựng:

** Nạo vét kênh Hai Què:*

+ Điểm đầu: Lý trình km 0 + 00 giao với sông Vàm Cỏ Đông.

+ Điểm cuối: Lý trình km 0 + 800 kết thúc tại cùng kênh.

** Nạo vét kênh 3 Hán:*

+ Điểm đầu: Lý trình km 0 + 00 giao với kênh Rạnh tre.

+ Điểm cuối: Lý trình km 1 + 800 giao với kênh Nước Mục.

5. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND xã Bến Lức.

6. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án xã Bến Lức.

7. Nhà thầu tư vấn lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công; nhà thầu khảo sát xây dựng (nếu có): Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Xây dựng Cường Thịnh L.A, mã số doanh nghiệp: 1101858075.

8. Mục tiêu dự án:

- Tạo trục cấp thoát nước phục vụ cho sản xuất nông nghiệp.

- Tiêu thoát nước nhanh trong mùa mưa giảm tình trạng ngập lụt.

- Làm sạch bùn đáy rạch và rác thải góp phần bảo vệ môi trường.

- Hoàn thiện hạ tầng thủy lợi trong khu vực, từng bước hoàn thành các tiêu chí hướng đến xây dựng đô thị mới.

9. Quy mô đầu tư xây dựng:

9.1. Quy mô đầu tư: Đầu tư nạo vét hai tuyến kênh Hai Què, kênh 3 Hán và gia cố một số vị trí cần thiết. Chiều rộng đáy kênh Hai Què 1,0÷2,0m, chiều rộng đáy kênh 3 Hán 4,0÷5,0m, tổng chiều dài tuyến nạo vét khoảng L= 2.600m ($L_{\text{kênh Hai Què}}$=800m, $L_{\text{kênh 3 Hán}}$=1.800m).

9.2. Các thông số kỹ thuật chủ yếu:

** Hạng mục: Nạo vét kênh Hai Què:*

- Chiều dài tuyến: L= 800m.

- Cao trình đáy kênh: Z = (-0,50 -:- -1,00)m.

- Chiều rộng đáy kênh: B = (1,00 -:- 2,00)m.

- Mái taluy: m = (0,50 -:- 1,00).

** Hạng mục: Nạo vét kênh 3 Hán:*

- Chiều dài tuyến: L= 1.800m.

- Cao trình đáy kênh: Z = -2,30m.

- Chiều rộng đáy kênh: B = (4,00 -:- 5,00)m.

- Mái taluy: m = 1,00.

** Các chi tiết khác kèm theo hồ sơ thiết kế được thẩm tra.*

10. Danh mục quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn áp dụng:

- TCVN 12846:2020: công trình thủy lợi - thành phần, nội dung lập thiết kế kỹ thuật và thiết kế bản vẽ thi công.

- QCVN 04-05:2022/BNNPTNT: quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về công trình thủy lợi, phòng chống thiên tai.

- TCVN 4118:2021: Công trình thủy lợi - Hệ thống dẫn, chuyển nước. Yêu cầu thiết kế.

- TCVN 4116:2023 - Công trình thủy lợi - Hệ thống tưới tiêu - Yêu cầu thiết kế.

- TCVN 4253-2012: Nền các công trình thủy công - Yêu cầu thiết kế.

- TCVN 8419:2022: Công trình bảo vệ đê, bờ sông - Yêu cầu thiết kế.

- TCVN 9902:2025: Công trình thủy lợi - Yêu cầu thiết kế đê sông.

- TCVN 4447-2012: Công tác đất - Quy phạm thi công và nghiệm thu.

- TCVN 4055:2012: Tổ chức thi công.

- TCVN 9361:2012: Thi công và nghiệm thu công tác nền móng.

- Và các tiêu chuẩn, quy chuẩn khác có liên quan.

11. Tổng mức đầu tư xây dựng dự án; giá trị các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư xây dựng: 1.736.488.000 đồng *(Bằng chữ: Một tỷ, bảy trăm ba mươi sáu triệu, bốn trăm tám mươi tám nghìn đồng).*

Trong đó:

- Chi phí xây dựng:	1.281.019.000 đồng
- Chi phí quản lý dự án:	38.952.000 đồng
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:	210.423.000 đồng
- Chi phí khác:	48.232.000 đồng
- Chi phí dự phòng:	157.862.000 đồng

12. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2026 - 2027.

13. Nguồn vốn đầu tư và dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo tiến độ thực hiện dự án:

- Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách xã và các nguồn vốn hợp pháp khác.

- Dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo tiến độ thực hiện: Theo Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 23/10/2026 của HĐND xã Bến Lức về điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030, dự án thuộc danh mục khởi công mới và dự kiến được bố trí 1,6 tỷ đồng. Đồng thời, theo Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 23/10/2026 của HĐND xã Bến Lức về điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2026, dự án được bố trí 0,8 tỷ đồng.

14. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng: Chủ đầu tư tự thực hiện quản lý dự án.

15. Yêu cầu về nguồn lực, khai thác sử dụng tài nguyên (nếu có); phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư (nếu có): Không.

16. Các nội dung khác (nếu có): Không.

Điều 2. Chủ đầu tư chịu trách nhiệm tổ chức quản lý thực hiện dự án theo đúng quy định của pháp luật hiện hành đối với các nội dung quy định tại Điều 1 của Quyết định này.

Tổng mức đầu tư được duyệt là giới hạn tối đa cho phép để Chủ đầu tư lựa chọn phương án thực hiện công trình.

Ban Quản lý dự án, Phòng Kinh tế chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin, số liệu và toàn bộ kết quả thẩm định dự án và nguồn vốn thực hiện, đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã, Trưởng Phòng Kinh tế, Giám đốc Ban QLDA xã Bến Lức, Trưởng phòng Giao dịch số 1 thuộc Kho bạc Nhà nước khu vực XVIII và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
- CT,PCT UBND xã;
- VP.HĐND&UBND xã;
- Như điều 3;
- Lưu:VT.

CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ BẾN LỨC T. TÂY NINH

Nguyễn Thành Nam